

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á
DONG A HOTEL GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No.: 2707/2026/CV

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 5 năm 2026
Thai Nguyen, May 27th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

- Kính gửi/ To:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam Portal*;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*.

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á/ *DONG A HOTEL GROUP JOINT STOCK COMPANY*.

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: DAH
- Địa chỉ/ *Address*: C301, tầng 3, tòa nhà Trung tâm Thương Mại Đông Á, số 668, đường Phan Đình Phùng, tổ 47, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên./ *Room C301, 3rd Floor, Dong A Commercial Center Building, No. 668 Phan Dinh Phung Street, Group 47, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province.*
- Điện thoại liên hệ/ *Tel*: 02083 651 967
- Fax: 02083 758 468
- E-mail: cbtt@mayplazahotel.com

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á công bố thông tin: Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Dong A Hotel Group Joint Stock Company hereby disclosure: The Charter on Organization and Operation of Dong A Hotel Group Joint Stock Company was approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/05/2026 tại đường dẫn: <https://mayplazahotel.com/>

This information was published on the company's website on May 27th, 2026, as in the link: <https://mayplazahotel.com/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ/Resolution of the AGM;
- Điều lệ/Charter.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE ORGANIZATION
CHAIRWOMAN**



TRẦN NỮ NGỌC ANH

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á ngày 27/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc thay đổi một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

a. Thông qua việc lược bỏ các ngành, nghề kinh doanh, cụ thể:

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
1.	4541	Bán mô tô, xe máy	
2.	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	
3.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
4.	7911	Đại lý du lịch	
5.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (cầu lông, tennis, bóng bàn, đánh golf, karaoke, vũ trường)	
6.	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
		khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	
7.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (<i>khách sạn, resort, villa</i>)	
8.	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (môi giới nhà đất)	
9.	9639	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu (dịch vụ rửa xe)	
10.	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm bán lẻ vàng miếng)	
11.	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	
12.	4543	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	
13.	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	
14.	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	
15.	3314	Sửa chữa thiết bị điện	
16.	6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	
17.	1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	
18.	7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	
19.	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
		Chi tiết: Tư vấn, thi công và chuyển giao công nghệ làm sạch môi trường	
20.	3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ nội thất (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	
21.	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	
22.	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	
23.	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	
24.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	
25.	3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	
26.	3319	Sửa chữa thiết bị khác	

b. Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh, cụ thể:

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
1.	4783	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
2.	4663	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
3.	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	
4.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
5.	7911	Đại lý lữ hành	
6.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác	
7.	9623	Dịch vụ spa và xông hơi	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
8.	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	X
9.	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	
10.	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
11.	9690	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	
12.	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	
13.	7990	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	
14.	4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	
15.	4782	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	
16.	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
17.	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	
18.	6310	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	
19.	1410	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	
20.	7810	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm	
21.	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	
22.	3101	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	
23.	3315	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	
24.	8129	Dịch vụ vệ sinh khác	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
25.	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	
26.	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
27.	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	
28.	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	

c. Thông qua việc sửa đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ Tổ chức và hoạt động (“**Điều lệ**”), cụ thể như sau:

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
1.	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại)	
2.	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm bán buôn dược phẩm)	
3.	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ).	
4.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	
5.	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	X
6.	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	
7.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
8.	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
9.	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (xử lý và phòng chống mối mọt công trình xây dựng)	
10.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (sinh vật cảnh)	
11.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
		giám sát chất lượng công trình xây dựng)	
12.	5320	Chuyển phát (dịch vụ vận chuyển thư tín và bưu phẩm bằng đường bộ, đường hàng không)	
13.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	
14.	9690	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	
15.	4321	Lắp đặt hệ thống điện	
16.	4311	Phá dỡ	
17.	4312	Chuẩn bị mặt bằng	
18.	4783	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	
19.	4663	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	
20.	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	
21.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng (Trang trí nội, ngoại thất)	
22.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
23.	4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	
24.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác	
25.	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác	
26.	7911	Đại lý lữ hành	
27.	7912	Điều hành tua du lịch	
28.	9623	Dịch vụ spa và xông hơi	
29.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	
30.	4633	Bán buôn đồ uống (rượu, bia)	
31.	4101	Xây dựng nhà để ở	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
32.	4102	Xây dựng nhà không để ở	
33.	4211	Xây dựng công trình đường sắt	
34.	4212	Xây dựng công trình đường bộ	
35.	4221	Xây dựng công trình điện	
36.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	
37.	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	
38.	4229	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình đô thị nhóm B, C; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước, công trình dây trạm biến áp thế điện 35kw;	
39.	4291	Xây dựng công trình thủy	
40.	4292	Xây dựng công trình khai khoáng	
41.	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	
42.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	
43.	7990	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	
44.	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (đại lý bán vé máy bay)	
45.	4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	
46.	4782	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	
47.	6310	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	
48.	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
49.	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	
50.	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
51.	2750	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: Tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, - Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như : máy đun nước bằng điện, chần điện, máy sấy, lược, bàn chải, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện,	
52.	2819	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ;	
53.	3091	Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Sản xuất xe đạp có một động cơ hỗ trợ;	
54.	1410	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	
55.	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	
56.	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	
57.	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	
58.	0710	Khai thác quặng sắt	
59.	0520	Khai thác và thu gom than non	
60.	0510	Khai thác và thu gom than cứng	
61.	3700	Thoát nước và xử lý nước thải	
62.	2022	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất, gia công sơn, bả, matit, vecni, quét tường các loại;	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
63.	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Dịch vụ trồng cây nông nghiệp;	
64.	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề: lái xe ô tô, tin học, ngoại ngữ, du lịch, khách sạn, may mặc, quản trị kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	
65.	7810	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm	
66.	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo (không bao gồm tổ chức họp báo);	
67.	7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	
68.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bảo quản hàng hóa;	
69.	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý nước sinh hoạt, nước thải công nghiệp và khu dân cư;	
70.	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	
71.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt các đường ống và phụ kiện, thiết bị ngành nước; Sản xuất vật liệu xây dựng, các sản phẩm cơ khí,	
72.	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép,	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
73.	3101	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	
74.	6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	
75.	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	
76.	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	
77	2310	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	
78	2393	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	
79	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải)	
80	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	
81	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	
82	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí;	
83	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	
84	1811	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	
85	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu;	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
86	1812	Dịch vụ liên quan đến in	
87	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	
88	3315	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	
89	8129	Dịch vụ vệ sinh khác	
90	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	
91	2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	
92	2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	
93	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	
94	2790	Sản xuất thiết bị điện khác	
95	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	
96	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
97	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	
98	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	
99	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	
100	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	
101	2431	Đúc sắt, thép	

Điều 2. Thông qua và ban hành Điều lệ Công ty (đính kèm Nghị quyết này).

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể ngày ký.

Điều 4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công bố thông tin theo quy định;
- Lưu VT.



TRẦN NỮ NGỌC ANH

RESOLUTION

(Ref: Issuance of the Company's Charter)

GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING DONG A HOTEL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to:

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Charter of Dong A Hotel Group Joint Stock Company ("Company's Charter");
- The Meeting Minutes No. .../2026/DAH/BB-ĐHĐCĐ dated May 27, 2026 of the annual general meeting of shareholders of Dong A Hotel Group Joint Stock Company

RESOLUTE THAT:

Article 1. Approval the adjustment of certain business activities of the Company in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister on the Vietnam Standard Industrial Classification, and the addition of business lines, specifically as follows:

a. Approval of the removal of certain business activities and sectors:

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
1.	4541	Sale of motorcycles	
2.	4511	Wholesale of motor vehicles and other motor vehicles	
3.	4663	Wholesale of construction materials and other installation supplies	
4.	7911	Travel agency activities	
5.	9329	Other amusement and recreation activities n.e.c. (Badminton, Tennis, Table Tennis, Golf, Karaoke, Nightclub)	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
6.	9610	Steambath, massage and health improvement services (Excluding except sports activities)	
7.	5510	Short-term accommodation activities (Hotels, Villas, Resorts)	
8.	6820	Real estate consultancy and brokerage and auctioning, land use right auctioning (Real Estate Brokerage)	
9.	9639	Other remaining personal service activities n.e.c	
10.	4773	Other retail sale of new goods in specialized stores (Excluding Retail of Gold Bars)	
11.	7990	Reservation service and related activities	
12.	4543	Sale of motorcycle parts and accessories (Except for auction activities)	
13.	4530	Sale of parts and accessories for motor vehicles and other motor vehicles (Except for auction activities)	
14.	4752	Retail sale of hardware, paints, glass and other construction installation equipment in specialized stores	
15.	3314	Repair of electrical equipment	
16.	6311	Data processing, hosting and related activities	
17.	1410	Manufacture of wearing apparel (except fur apparel)	
18.	7810	Activities of employment placement agencies Details: Domestic job introduction services (excluding brokerage, introduction, recruitment, and labor supply for enterprises engaged in labor export services).	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
19.	7490	Other professional, scientific and technical activities n.e.c. Details: Consulting, construction, and technology transfer for environmental cleaning	
20.	3100	Manufacture of furniture Details: Manufacturing of interior wooden furniture (excluding types of wood prohibited by the State)	
21.	3315	Repair and maintenance of transport equipment, except motor vehicles, motorcycles and other motor vehicles	
22.	8129	Industrial cleaning activities and specialized cleaning activities for buildings	
23.	3311	Repair of fabricated metal products	
24.	3312	Repair of machinery and equipment	
25.	3313	Repair of electronic and optical equipment	
26.	3319	Repair of other equipment	

b. Approval addition of business activities:

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
1.	4783	Retail of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories of motorcycles and motorbikes	
2.	4663	Wholesale of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories of motorcycles, motorbikes	
3.	4661	Wholesale of automobiles and other motor vehicles	
4.	4673	Wholesale of other construction materials and installation equipment	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
5.	7911	Travel agency	
6.	9329	Other recreational activities	
7.	9623	Spa and sauna services	
8.	5510	Hotels and similar accommodations	X
9.	5520	Other short-term accommodation services	
10.	6829	Other real estate activities on a fee or contract basis	
11.	9690	Other personal service activities	
12.	4773	Retail sale of other new goods (except automobiles, motorcycles, motorbikes and accessories)	
13.	7990	Other tourism related activities	
14.	4662	Wholesale of spare parts and accessories for automobiles and other motor vehicles	
15.	4782	Retail sale of spare parts and accessories for cars and other motor vehicles	
16.	4752	Retail of hardware, paint, glass, other construction materials and installation equipment	
17.	3314	Repair and maintenance of electrical equipment	
18.	6310	Information technology infrastructure, data processing, storage and related activities	
19.	1410	Manufacture of wearing apparel (except fur apparel)	
20.	7810	Activities of job placement centers	



No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
21.	7499	Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified	
22.	3101	Production of wooden beds, cabinets, tables and chairs	
23.	3315	Repair and maintenance of means of transport (except cars, motorbikes, scooters and other motor vehicles)	
24.	8129	Other cleaning services	
25.	3311	Repair and maintenance of prefabricated metal products	
26.	3312	Repair and maintenance of machinery and equipment	
27.	3313	Repair and maintenance of electronic and optical equipment	
28.	3319	Repair and maintenance of other equipment	

c. Approval of the amendment to the list of business lines and sectors as stipulated in Clause 1, Article 4 of the Charter as follows:

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
1.	4719	Other retail sale in non-specialized stores (Retail sale in supermarkets, Commercial Center)	
2.	4649	Wholesale of other household products (Excluding Wholesale of Pharmaceuticals)	
3.	4773	Retail sale of other new goods (except automobiles, motorcycles, motorbikes and accessories)	
4.	5610	Restaurants and mobile food service activities	
5.	5510	Hotels and similar accommodations	X
6.	5520	Other short-term accommodation services	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
7.	6810	Trading of own or rented property and land use rights	
8.	6829	Other real estate activities on a fee or contract basis	
9.	4390	Other specialized construction activities	
10.	4620	Wholesale of agricultural raw materials (except wood, bamboo) and live animals (Ornamental Creatures and Plants)	
11.	7110	Architectural and engineering activities and related technical consultancy (Construction Project Quality Supervision Consultancy)	
12.	5320	Courier activities (Mail and Parcel Transportation Services by Road and Air)	
13.	4933	Freight transport by road	
14.	9690	Other personal service activities	
15.	4321	Electrical installation	
16.	4311	Demolition	
17.	4312	Site preparation	
18.	4783	Retail of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories of motorcycles and motorbikes	
19.	4663	Wholesale of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories of motorcycles, motorbikes	
20.	4661	Wholesale of automobiles and other motor vehicles	
21.	4330	Building completion and finishing (Interior and Exterior Decoration)	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
22.	4673	Wholesale of other construction materials and installation equipment	
23.	4634	Wholesale of tobacco and aztec tobacco products	
24.	9329	Other recreational activities	
25.	4932	Other passenger land transport	
26.	7911	Travel agency	
27.	7912	Tour operator activities	
28.	9623	Spa and sauna services	
29.	5210	Warehousing and storage	
30.	4633	Wholesale of beverages	
31.	4101	Construction of residential buildings	
32.	4102	Construction of non-residential buildings	
33.	4211	Construction of railways	
34.	4212	Construction of roads	
35.	4221	Construction of electrical works	
36.	4222	Construction of water supply and drainage works	
37.	4223	Construction of telecommunications and communication constructions	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
38.	4229	Construction of other utility projects <i>Details: Construction of civil, industrial, transportation, irrigation projects, and urban works of groups B and C; Construction of transportation, irrigation works, urban infrastructure, and industrial park projects, water supply and drainage works, and 35kV power transmission and substation works</i>	
39.	4291	Construction of hydraulic structures	
40.	4292	Construction of mining and quarrying facilities	
41.	4293	Construction of manufacturing facilities	
42.	4299	Construction of other civil engineering projects	
43.	7990	Other tourism related activities	
44.	4610	Commission agents, brokers and auction agents (Airline ticket agency)	
45.	4662	Wholesale of spare parts and accessories for automobiles and other motor vehicles	
46.	4782	Retail sale of spare parts and accessories for cars and other motor vehicles	
47.	6310	Information technology infrastructure, data processing, storage and related activities	
48.	4653	Wholesale of agricultural machinery, equipment and supplies	
49.	4641	Wholesale of textiles, clothing and footwear	
50.	4752	Retail of hardware, paint, glass, other construction materials and installation equipment	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
51.	2750	<p>Manufacture of domestic appliances</p> <p><i>Details:</i></p> <p><i>Manufacturing household electrical appliances such as refrigerators, freezers, dishwashers, washing and drying machines, vacuum cleaners.</i></p> <p><i>Manufacturing household thermoelectric appliances such as electric water heaters, electric blankets, dryers, electric combs, brushes, curling irons, electric irons, heaters and household fans, electric ovens, microwave ovens, and electric stoves.</i></p>	
52.	2819	<p>Manufacture of other general-purpose machinery</p> <p><i>Details: Manufacturing air conditioners.</i></p>	
53.	3091	<p>Manufacture of motorcycles</p> <p><i>Details: Manufacturing bicycles with an auxiliary motor.</i></p>	
54.	1410	Manufacture of wearing apparel (except fur apparel)	
55.	1020	Processing and preserving of fisheries and fishery products	
56.	1010	Processing and preserving of meat and meat products	
57.	0810	Quarrying of stone, sand, gravel and clay	
58.	0710	Mining of iron ores	
59.	0520	Mining and gathering of lignite	
60.	0510	Mining and gathering of hard coal	
61.	3700	Water drainage and wastewater treatment	
62.	2022	<p>Manufacture of paints, varnishes and similar coatings, printing ink and mastics</p> <p><i>Details: Manufacturing and processing paints, putty, fillers, varnishes, and various wall coatings.</i></p>	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
63.	0161	Support activities for crop production <i>Details: Agricultural crop planting services.</i>	
64.	8559	Other education n.e.c. <i>Details: Training and vocational education: automobile driving, information technology, foreign languages, tourism, hospitality, garment manufacturing, and business administration (The enterprise shall operate only after obtaining approval from the competent State authority).</i>	
65.	7810	Activities of job placement centers	
66.	8230	Organization of conventions and trade shows <i>Details: Organizing conferences and seminars (excluding press conferences).</i>	
67.	7310	Advertising <i>Details: Commercial advertising (excluding tobacco advertising).</i>	
68.	5229	Other transportation support activities <i>Details: Freight forwarding and warehousing services.</i>	
69.	3900	Remediation activities and other waste management services <i>Details: Treatment of domestic water, industrial wastewater, and residential wastewater.</i>	
70.	7499	Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified	
71.	3290	Other manufacturing n.e.c. <i>Details: Manufacturing and installation of pipelines and accessories, water industry equipment; Production of construction materials and mechanical products.</i>	
72.	2511	Manufacture of structural metal products <i>Details: Manufacturing of steel structures.</i>	
73.	3101	Production of wooden beds, cabinets, tables and chairs	
74.	6190	Other telecommunications activities <i>Details: Telecommunications service agency.</i>	
75.	2592	Machining; treatment and coating of metals	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
76.	4329	Other construction installation	
77.	2310	Manufacture of glass and glass products	
78.	2393	Manufacture of other porcelain and ceramic products	
79.	7410	Specialized design activities <i>Details: Specialized design activities (excluding construction design and vehicle design).</i>	
80.	1629	Manufacture of other products of wood; manufacture of articles of cork, straw	
81.	1392	Manufacture of made-up textile articles, except apparel	
82.	4322	Plumbing, heat and air-conditioning installation	
83.	2591	Forging, pressing, stamping and roll-forming of metal; powder metallurgy	
84.	1811	Printing (Excluding prohibited activities as per state regulations)	
85.	7730	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator <i>Details:</i> - <i>Leasing of agricultural and forestry machinery and equipment;</i> - <i>Leasing of construction machinery and equipment;</i> - <i>Leasing of office machinery and equipment (including computers);</i> - <i>Leasing of other tangible machinery, equipment, and goods not elsewhere classified.</i>	
86.	1812	Service activities related to printing	
87.	2395	Manufacture of concrete and articles of concrete, cement and plaster	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
88.	3315	Repair and maintenance of means of transport (except cars, motorbikes, scooters and other motor vehicles)	
89.	8129	Other cleaning services	
90.	2710	Manufacture of electric motors, generators, transformers and electricity distribution and control apparatus <i>Details: Manufacturing of motors and generators; Manufacturing of electrical transformers, distribution, and control equipment.</i>	
91.	2731	Manufacture of fibre optic cables	
92.	2732	Manufacture of other electronic and electric wires and cables	
93.	2733	Manufacture of wiring devices	
94.	2790	Manufacture of other electrical equipment	
95.	3311	Repair and maintenance of prefabricated metal products	
96.	3312	Repair and maintenance of machinery and equipment	
97.	3313	Repair and maintenance of electronic and optical equipment	
98.	3314	Repair and maintenance of electrical equipment	
99.	3319	Repair and maintenance of other equipment	
100.	3320	Installation of industrial machinery and equipment	
101.	2431	Casting of iron and steel	



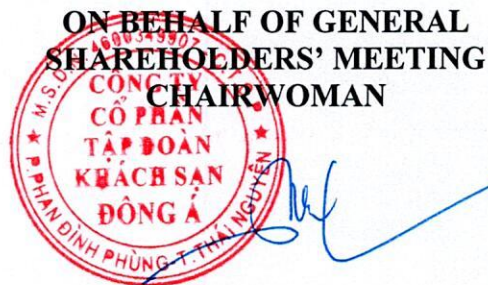
Article 2. Approval and Issuance of the Charter on the Organization and Operation of the Company (*the detailed contents of which are set out in the document attached to this Resolution*).

Article 3. This resolution shall take effect upon signing date.

Article 4. The Board of Directors and concerned individuals are responsible for implementing this Resolution. ✓

Recipients:

- As provided in Article 4;
- For mandatory announcements;
- For archives.



TRAN NU NGOC ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày ... tháng ... năm ...

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG A HOTEL GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: DONG A HOTEL GROUP.,JSC

2. Công ty Cổ phần Tập đoàn khách sạn Đông Á là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng C301, tầng 3, tòa nhà Trung tâm Thương mại Đông Á, số 668, đường Phan Đình Phùng, tổ 47, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

- Điện thoại: 02083651967

- Fax: 02083658688

- Website: mayplazahotel.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện pháp luật là đại diện đầy đủ thẩm quyền của Công ty trước bên thứ ba và không bị hạn chế trong bất kỳ giao dịch hoặc lĩnh vực nào, trừ giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 5 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
1.	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại)	
2.	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm bán buôn dược phẩm)	
3.	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ).	
4.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
5.	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	X
6.	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	
7.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
8.	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	
9.	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (xử lý và phòng chống mối mọt công trình xây dựng)	
10.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (sinh vật cảnh)	
11.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn giám sát chất lượng công trình xây dựng)	
12.	5320	Chuyển phát (dịch vụ vận chuyển thư tín và bưu phẩm bằng đường bộ, đường hàng không)	
13.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	
14.	9690	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	
15.	4321	Lắp đặt hệ thống điện	
16.	4311	Phá dỡ	
17.	4312	Chuẩn bị mặt bằng	
18.	4783	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	
19.	4663	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	
20.	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	
21.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng (Trang trí nội, ngoại thất)	
22.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
23.	4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	
24.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác	
25.	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác	
26.	7911	Đại lý lữ hành	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
27.	7912	Điều hành tua du lịch	
28.	9623	Dịch vụ spa và xông hơi	
29.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	
30.	4633	Bán buôn đồ uống (rượu, bia)	
31.	4101	Xây dựng nhà để ở	
32.	4102	Xây dựng nhà không để ở	
33.	4211	Xây dựng công trình đường sắt	
34.	4212	Xây dựng công trình đường bộ	
35.	4221	Xây dựng công trình điện	
36.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	
37.	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	
38.	4229	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình đô thị nhóm B, C; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước, công trình dây trạm biến áp thế điện 35kw;	
39.	4291	Xây dựng công trình thủy	
40.	4292	Xây dựng công trình khai khoáng	
41.	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	
42.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	
43.	7990	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	
44.	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (đại lý bán vé máy bay)	
45.	4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	
46.	4782	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	
47.	6310	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
48.	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	
49.	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	
50.	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
51.	2750	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: Tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, - Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như : máy đun nước bằng điện, chần điện, máy sấy, lược, bàn chải, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sười và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện,	
52.	2819	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ;	
53.	3091	Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Sản xuất xe đạp có một động cơ hỗ trợ;	
54.	1410	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	
55.	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	
56.	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	
57.	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	
58.	0710	Khai thác quặng sắt	
59.	0520	Khai thác và thu gom than non	
60.	0510	Khai thác và thu gom than cứng	
61.	3700	Thoát nước và xử lý nước thải	
62.	2022	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất, gia công sơn, bả, matit, vecni, quét tường các loại;	
63.	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Dịch vụ trồng cây nông nghiệp;	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
64.	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề: lái xe ô tô, tin học, ngoại ngữ, du lịch, khách sạn, may mặc, quản trị kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	
65.	7810	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm	
66.	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo (không bao gồm tổ chức họp báo);	
67.	7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	
68.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bảo quản hàng hóa;	
69.	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý nước sinh hoạt, nước thải công nghiệp và khu dân cư;	
70.	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	
71.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt các đường ống và phụ kiện, thiết bị ngành nước; Sản xuất vật liệu xây dựng, các sản phẩm cơ khí,	
72.	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép,	
73.	3101	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	
74.	6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	
75.	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	
76.	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	
77.	2310	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	
78.	2393	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
79.	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải)	
80.	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	
81.	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	
82.	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí;	
83.	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	
84.	1811	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	
85.	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu;	
86.	1812	Dịch vụ liên quan đến in	
87.	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	
88.	3315	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	
89.	8129	Dịch vụ vệ sinh khác	
90.	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	
91.	2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	
92.	2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	
93.	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
94.	2790	Sản xuất thiết bị điện khác	
95.	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	
96.	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
97.	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	
98.	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	
99.	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	
100.	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	
101.	2431	Đúc sắt, thép	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn huy động từ các cổ đông, tổ chức trong và ngoài nước cho hoạt động đầu tư và phát triển kinh doanh, đồng thời đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động; không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty, tuân thủ theo quy định Pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 842.000.000.000 đồng (Tám trăm bốn mươi hai tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 84.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nếu cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

Ngoài ra, Công ty có những Người điều hành khác tham gia điều hành công việc của Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định.
- b) Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- c) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- d) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- e) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này, Ban kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều này hoặc trong công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

7. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

8. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.

9. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 8 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.

Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu.

Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.
- Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.
- Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, cụ thể như sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập, cụ thể như sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày.

Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, Chủ tịch HĐQT được ủy quyền cho cấp dưới và/ hoặc người khác thực hiện một/ một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Chủ tịch HĐQT thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- e) Các Trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.

Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á nhất trí thông qua.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN NỮ NGỌC ANH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

COMPANY CHARTER

DONG A HOTEL GROUP JOINT STOCK COMPANY

2026

TABLE OF CONTENTS

INTRODUCTION

I. DEFINITIONS

Article 1. Definitions

II. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating period and legal representatives of the Company

Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating period of the Company

Article 3. The legal representative of the company

III. Targets, scope of business and operation of the Company

Article 4. Targets of the Company

Article 5. Scope of business and operation of the Company

IV. Charter capital, shares, founding shareholders

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

Article 7. Share certificate

Article 8. Other securities certificates

Article 9. Transfer of shares

Article 10. Withdrawal of shares (upon enterprise registration)

V. Organizational structure, administration and control

Article 11. Organizational structure, administration and control

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

Article 13. Obligations of shareholders

Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)

Article 15. Rights and obligations of the GMS

Article 16. Authorizing participation in GMS

Article 17. Changes of rights

Article 18. Convening, agenda and invitations to the GMS

Article 19. Conditions for opening the GMS

Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS

Article 21. Conditions for ratification of resolutions of the GMS

Article 22. Authority and procedures for carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the GMS

Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the GMS

Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the GMS

VII. The Board of Directors

Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors

Article 26. Term of office and composition of the Board of Directors

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

Article 29. President of the Board of Directors

Article 30. Meetings of the Board of Directors

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

Article 32. Person in charge of company administration

VIII. The General Director and other executives

Article 33. Organization of the management apparatus

Article 34. The Company's executives

Article 35. Designation, dismissal, duties and entitlements of the General Director

IX. The Board of Supervisors

Article 36. Nomination and self-nomination of members of the Board of Supervisors

Article 37. Composition of the Board of Supervisors

Article 38. Head of the Board of Supervisors

Article 39. Rights and obligations of the Board of Supervisors

Article 40. Meetings of the Board of Supervisors

Article 41. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors

X. Responsibility of members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the General Director and other executives

Article 42. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest

Article 43. Responsibility for damage and compensation

XI. Rights to access the Company's documents and records

Article 44. Rights to access the Company's documents and records

XII. Employees and Trade Union

Article 45. Employees and Trade Union

XIII. Distribution of profits

Article 46. Distribution of profits

XIV. Bank accounts, fiscal years and accounting

Article 47. Bank accounts

Article 48. Fiscal year

Article 49. Accounting

XV. Financial statements, annual reports and responsibility for information disclosure

Article 50. Annual, half-year and quarterly financial statements

Article 51. Annual reports

XVI. AUDIT

Article 52. Audit

XVII. The Company's seal

Article 53. The Company's seal

XVIII. Dissolution of the Company

Article 54. Dissolution of the Company

Article 55. Extension of operating period

Article 56. Liquidation

XIX. Settlement of internal disputes

Article 57. Settlement of internal disputes

XX. Revisions to the Company's Charter

Article 58. Company's Charter

XXI. Effective date

Article 59. Effective date

INTRODUCTION

This Charter is ratified under the Resolution dated ..., 2026 of the GMS

I. DEFINITIONS

Article 1. Definitions

1. For the purpose of this Charter, the terms below are construed as follows:

- a) "charter capital" means the total face value of shares that have been sold or subscribed upon establishment of the Company as prescribed in Article 6 of this Charter;
 - b) "voting capital" means the share capital that bestows upon the holders the right to vote on the issues within the jurisdiction of the GMS;
 - c) "the Law on Enterprises" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - d) "the Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - dd) "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;
 - e) "establishment date" means the day on which the Company's first Certificate of Enterprise Registration (Certificate of Business Registration and equivalent documents) is issued;
 - g) "executives" include the General Director, Deputy General Director, chief accountant and other executives prescribed by the Company's Charter;
 - h) "managers" include the President of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and persons holding other managerial positions prescribed by the Company's Charter;
 - i) "related persons" are the organizations and individuals defined in Clause 46 Article 4 of the Law on Securities;
 - k) "shareholder" means an individual or organization that owns at least one share of the Company;
 - l) "founding shareholder" means a shareholder that holds at least one ordinary share and is included in the Company's list of founding shareholder;
 - m) "major shareholder" is defined in Clause 18 Article 4 of the Law on Securities;
 - n) "operating period" is the period specified in Article 2 of this Charter and may be extended if approved by the GMS;
 - o) "Stock Exchanges" include Vietnam Exchange (VNX) and its subsidiary companies.
2. The references in this Charter also include their amendments or replacements.
3. The titles of Sections and Articles of this Charter are meant to facilitate readers and do not affect the contents of this Charter.

II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating period of the Company

1. Name of the Company

- Vietnamese name: Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á
- Foreign language name: Dong A Hotel Group Joint Stock Company
- Abbreviated name: Dong A Hotel Group.,JSC

2. Dong A Hotel Group Joint Stock Company is a joint stock company, which is a juridical person and is conformable with applicable regulations of law of Vietnam.

3. Headquarters:

- Address: Room C301, 3rd Floor, Dong A Trade Center Building, No. 668 Phan Dinh Phung Street, Group 47, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam
- Phone number: 02083651967
- Fax: 02083658688
- Website: mayplazahotel.com

4. The Company may establish branches and representative offices to pursue its targets in accordance with decisions of the Board of Directors and the law.

The Company's operational network comprises the Head Office, branches, representative offices, and business locations established in accordance with applicable laws and this Charter.

5. Unless the Company is shut down before the expiration of the period specified in Clause 2 Article 54 or extends the operating period as prescribed in Article 55 of this Charter, the Company's operating period shall be indefinite from the establishment date.

Article 3. The legal representative of the company

1. The Company has one legal representative. The Chairperson of the Board of Directors or the General Director shall be the legal representative of the Company. The legal representative shall fully represent the Company before third parties and shall not be subject to any restrictions in any transactions or areas, except for transactions within the authority of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors.

2. Rights and Obligations of the Legal Representative

The legal representative of the Company is the individual authorized to represent the Company in exercising rights and fulfilling obligations arising from the Company's transactions, acting on behalf of the Company as a petitioner in civil matters, as a plaintiff, defendant, or related party before arbitration, courts, and in other rights and obligations as prescribed by law.

3. Responsibilities of the Legal Representative:

The legal representative of the Company shall:

- Perform the assigned rights and obligations honestly, prudently, and in the best manner to ensure the legitimate interests of the Company;
- Be loyal to the interests of the Company and refrain from abusing their position and authority or using the Company's information, secrets, business opportunities, and other assets for personal gain or for the benefit of any other organization or individual;
- Timely, fully, and accurately disclose to the Company any business in which they or their related persons hold ownership, shares, or capital contributions.

4. The legal representative of the Company shall bear personal liability for any damage caused to the Company due to violations of responsibilities specified in Clause 3 of this Article.

5. The legal representative of the Company must reside in Vietnam. If the legal representative leaves Vietnam, they must authorize another individual residing in Vietnam in writing to perform their rights and obligations as the legal representative. In this case, the legal representative remains responsible for the execution of the delegated rights and obligations.

6. If the authorization under Clause 5 of this Article expires and the legal representative has not returned to Vietnam or has not provided a new authorization, the authorized person shall continue to perform the rights and obligations of the legal representative until the legal representative resumes work at the Company or until the Board of Directors appoints another legal representative.

7. If the legal representative is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing another individual to act on their behalf or in the event of death, disappearance, criminal prosecution, temporary detention, imprisonment, enforcement of administrative measures at a compulsory detoxification or education center, loss or restriction of legal capacity, cognitive or behavioral difficulties, or is prohibited by a court from holding a position, practicing a profession, or engaging in certain work, the Board of Directors shall appoint another individual to act as the legal representative of the Company.

III. TARGETS, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 4. Targets of the Company

1. The Company's business lines:

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
1.	4719	Other retail sale in non-specialized stores (Retail sale in supermarkets, Commercial Center)	
2.	4649	Wholesale of other household products (Excluding Wholesale of Pharmaceuticals)	
3.	4773	Retail sale of other new goods (except automobiles, motorcycles, motorbikes and accessories)	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
4.	5610	Restaurants and mobile food service activities	
5.	5510	Hotels and similar accommodations	X
6.	5520	Other short-term accommodation services	
7.	6810	Trading of own or rented property and land use rights	
8.	6829	Other real estate activities on a fee or contract basis	
9.	4390	Other specialized construction activities	
10.	4620	Wholesale of agricultural raw materials (except wood, bamboo) and live animals (Ornamental Creatures and Plants)	
11.	7110	Architectural and engineering activities and related technical consultancy (Construction Project Quality Supervision Consultancy)	
12.	5320	Courier activities (Mail and Parcel Transportation Services by Road and Air)	
13.	4933	Freight transport by road	
14.	9690	Other personal service activities	
15.	4321	Electrical installation	
16.	4311	Demolition	
17.	4312	Site preparation	
18.	4783	Retail of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories of motorcycles and motorbikes	
19.	4663	Wholesale of motorcycles, motorbikes, spare parts and accessories of motorcycles, motorbikes	
20.	4661	Wholesale of automobiles and other motor vehicles	
21.	4330	Building completion and finishing (Interior and Exterior Decoration)	
22.	4673	Wholesale of other construction materials and installation equipment	
23.	4634	Wholesale of tobacco and aztec tobacco products	
24.	9329	Other recreational activities	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
25.	4932	Other passenger land transport	
26.	7911	Travel agency	
27.	7912	Tour operator activities	
28.	9623	Spa and sauna services	
29.	5210	Warehousing and storage	
30.	4633	Wholesale of beverages	
31.	4101	Construction of residential buildings	
32.	4102	Construction of non-residential buildings	
33.	4211	Construction of railways	
34.	4212	Construction of roads	
35.	4221	Construction of electrical works	
36.	4222	Construction of water supply and drainage works	
37.	4223	Construction of telecommunications and communication constructions	
38.	4229	Construction of other utility projects <i>Details: Construction of civil, industrial, transportation, irrigation projects, and urban works of groups B and C; Construction of transportation, irrigation works, urban infrastructure, and industrial park projects, water supply and drainage works, and 35kV power transmission and substation works</i>	
39.	4291	Construction of hydraulic structures	
40.	4292	Construction of mining and quarrying facilities	
41.	4293	Construction of manufacturing facilities	
42.	4299	Construction of other civil engineering projects	
43.	7990	Other tourism related activities	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
44.	4610	Commission agents, brokers and auction agents (Airline ticket agency)	
45.	4662	Wholesale of spare parts and accessories for automobiles and other motor vehicles	
46.	4782	Retail sale of spare parts and accessories for cars and other motor vehicles	
47.	6310	Information technology infrastructure, data processing, storage and related activities	
48.	4653	Wholesale of agricultural machinery, equipment and supplies	
49.	4641	Wholesale of textiles, clothing and footwear	
50.	4752	Retail of hardware, paint, glass, other construction materials and installation equipment	
51.	2750	<p>Manufacture of domestic appliances</p> <p><i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Manufacturing household electrical appliances such as refrigerators, freezers, dishwashers, washing and drying machines, vacuum cleaners.</i> - <i>Manufacturing household thermoelectric appliances such as electric water heaters, electric blankets, dryers, electric combs, brushes, curling irons, electric irons, heaters and household fans, electric ovens, microwave ovens, and electric stoves.</i> 	
52.	2819	<p>Manufacture of other general-purpose machinery</p> <p><i>Details: Manufacturing air conditioners.</i></p>	
53.	3091	<p>Manufacture of motorcycles</p> <p><i>Details: Manufacturing bicycles with an auxiliary motor.</i></p>	
54.	1410	Manufacture of wearing apparel (except fur apparel)	
55.	1020	Processing and preserving of fisheries and fishery products	
56.	1010	Processing and preserving of meat and meat products	
57.	0810	Quarrying of stone, sand, gravel and clay	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
58.	0710	Mining of iron ores	
59.	0520	Mining and gathering of lignite	
60.	0510	Mining and gathering of hard coal	
61.	3700	Water drainage and wastewater treatment	
62.	2022	Manufacture of paints, varnishes and similar coatings, printing ink and mastics <i>Details: Manufacturing and processing paints, putty, fillers, varnishes, and various wall coatings.</i>	
63.	0161	Support activities for crop production <i>Details: Agricultural crop planting services.</i>	
64.	8559	Other education n.e.c. <i>Details: Training and vocational education: automobile driving, information technology, foreign languages, tourism, hospitality, garment manufacturing, and business administration (The enterprise shall operate only after obtaining approval from the competent State authority).</i>	
65.	7810	Activities of job placement centers	
66.	8230	Organization of conventions and trade shows <i>Details: Organizing conferences and seminars (excluding press conferences).</i>	
67.	7310	Advertising <i>Details: Commercial advertising (excluding tobacco advertising).</i>	
68.	5229	Other transportation support activities <i>Details: Freight forwarding and warehousing services.</i>	
69.	3900	Remediation activities and other waste management services <i>Details: Treatment of domestic water, industrial wastewater, and residential wastewater.</i>	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
70.	7499	Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified	
71.	3290	Other manufacturing n.e.c. <i>Details: Manufacturing and installation of pipelines and accessories, water industry equipment; Production of construction materials and mechanical products.</i>	
72.	2511	Manufacture of structural metal products <i>Details: Manufacturing of steel structures.</i>	
73.	3101	Production of wooden beds, cabinets, tables and chairs	
74.	6190	Other telecommunications activities <i>Details: Telecommunications service agency.</i>	
75.	2592	Machining; treatment and coating of metals	
76.	4329	Other construction installation	
77.	2310	Manufacture of glass and glass products	
78.	2393	Manufacture of other porcelain and ceramic products	
79.	7410	Specialized design activities <i>Details: Specialized design activities (excluding construction design and vehicle design).</i>	
80.	1629	Manufacture of other products of wood; manufacture of articles of cork, straw	
81.	1392	Manufacture of made-up textile articles, except apparel	
82.	4322	Plumbing, heat and air-conditioning installation	
83.	2591	Forging, pressing, stamping and roll-forming of metal; powder metallurgy	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
84.	1811	Printing (Excluding prohibited activities as per state regulations)	
85.	7730	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator <i>Details:</i> - <i>Leasing of agricultural and forestry machinery and equipment;</i> - <i>Leasing of construction machinery and equipment; - Leasing of office machinery and equipment (including computers);</i> - <i>Leasing of other tangible machinery, equipment, and goods not elsewhere classified.</i>	
86.	1812	Service activities related to printing	
87.	2395	Manufacture of concrete and articles of concrete, cement and plaster	
88.	3315	Repair and maintenance of means of transport (except cars, motorbikes, scooters and other motor vehicles)	
89.	8129	Other cleaning services	
90.	2710	Manufacture of electric motors, generators, transformers and electricity distribution and control apparatus <i>Details: Manufacturing of motors and generators;</i> <i>Manufacturing of electrical transformers, distribution, and control equipment.</i>	
91.	2731	Manufacture of fibre optic cables	
92.	2732	Manufacture of other electronic and electric wires and cables	
93.	2733	Manufacture of wiring devices	
94.	2790	Manufacture of other electrical equipment	
95.	3311	Repair and maintenance of prefabricated metal products	
96.	3312	Repair and maintenance of machinery and equipment	
97.	3313	Repair and maintenance of electronic and optical equipment	

No.	Industry Code	Business Activities	Main Business Activities
98.	3314	Repair and maintenance of electrical equipment	
99.	3319	Repair and maintenance of other equipment	
100.	3320	Installation of industrial machinery and equipment	
101.	2431	Casting of iron and steel	

2. The Company's operating targets: efficiently utilize mobilized capital from shareholders, domestic and foreign organizations for investment and business development activities, while innovating corporate management and governance to maximize profits; create employment opportunities for workers; continuously enhance shareholder benefits; contribute to the state budget and corporate development, in compliance with the laws of the State.

Article 5. Scope of business and operation of the Company

The Company may conduct business within the business lines specified in this Charter and changes thereof which have been registered to the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal, in accordance with the regulations of Dong A Hotel Group Joint Stock Company, and to implement appropriate measures to achieve the Company's targets.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The Company's Charter capital is 842,000,000,000 VND (*in words: Eight hundred and forty two billion Vietnamese dong*)

The Company's Charter capital is divided into 84,200,000 shares with a nominal value of 10,000 VND/share.

2. The Company's Charter capital may be changed if approved by the GMS and conformable with regulations of law.

3. The Company's shares on the ratification date of this Charter include ordinary shares and preference shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of these shares are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other preference shares after it is approved by the GMS and it is conformable with regulations of law.

5. Ordinary shares shall be offered first to existing shareholders in proportion to their holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the GMS. The unsubscribed shares shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute these shares to other shareholders and persons with no more favorable conditions than those of the shares offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the GMS.

6. The Company may repurchase its own shares following the methods specified in this Charter and applicable laws.

7. The Company may issues other types of shares as prescribed by law.

Article 7. Share certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued with share certificates which specify their holdings and types of shares being held.

2. The share certificate is a type of securities that certify the holder's lawful rights and interests to part of the share capital of the issuer. A share certificate shall contain all information specified in Clause 1 Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 30 days from the submission of the satisfactory application for transfer of ownership of shares as prescribed by the Company, the period specified in the issuance terms from the date of full payment for the purchased shares as stipulated in the Company's share issuance plan, the holder of the shares shall be issued with the share certificate and is not required to pay the cost of printing the share certificate to the Company. This provision shall not apply in cases where the Company's shares have been registered for trading/listing on the Stock Exchange.

4. Except in cases where the Company's shares have been registered for trading/listing on the Stock Exchange, if a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a new share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following details:

- a) Information about the lost or damaged share certificate;
- b) Declaration to take responsibility for any dispute that arises from the reissuance of the share certificate.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates and other securities certificates issued by the Company shall bear the signatures of the legal representatives and seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares may be transferred freely unless otherwise prescribed by this Charter and the law. Shares that are listed and registered on Stock Exchanges may be transferred in accordance with regulations of law on securities and the securities market.

2. Shares that are not fully paid for must not be transferred and shall not receive relevant rights such as right to dividends, right to receive shares additionally issued to increase share capital from equity, right to buy new shares and other benefits prescribed by law.

Article 10. Withdrawal of shares (upon enterprise registration)

1. In case a shareholder fails to fully and punctually pay for the shares, the Board of Directors shall send a notice and is entitled to request the shareholder to pay the remaining amount and take liability in proportion to the total face value of the subscribed shares to the Company for the damage caused by the failure to fully pay for the shares.

2. The notice shall specify the new deadline (at least [07 days] from the noticing date), payment location and that the unpaid shares will be withdrawn if they are not paid for as requested.

3. The Board of Directors is entitled to withdraw the shares that are not fully and punctually paid for if such a request is not fulfilled.
4. Withdrawn shares shall be considered authorized shares as prescribed in Clause 3 Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may, directly or through a third party, sell or redistribute these shares under the conditions and methods considered appropriate by the Board of Directors.
5. The shareholder holding the withdrawn shares will no longer be shareholder of these shares but still has the liability in proportion to the total nominal value of the subscribed shares upon withdrawal under the decision of the Board of Directors for the period from the date of withdrawal to the date of payment. The Board of Directors has the full authority to enforce payment for the entire value of the share certificate at the time of withdrawal.
6. The withdrawal notice shall be sent to the holder of withdrawn shares before the withdrawal time. The withdrawal shall be still carried out if the notice is erroneous or the notice is not successfully sent.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND SUPERVISE

Article 11. Organizational structure, administration and supervise

Organizational structure, administration and supervise of the Company include:

1. The GMS;
2. The Board of Directors;
3. The Board of Supervisors;
4. The General Director.

Additionally, the Company has other Executives who participate in the management of the Company's affairs.

VI. SHAREHOLDERS AND GMS

Article 12. Rights of shareholders

1. Common shareholders shall have the following rights:
 - a) Participate, comment in the GMS; exercise the right to vote directly or through authorized representatives or another method prescribed by the Company's Charter and the law. Each Common share has one vote;
 - b) Receive dividends at the rate decided by the GMS;
 - c) Priority when buying new shares in proportion to each shareholder's holding of Common shares;
 - d) Freely transfer shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3 Article 120, Clause 1 Article 127 of the Law on Enterprises and relevant laws;
 - dd) Access, examine and extract information about names and addresses of voting shareholders; request rectification of incorrect information about themselves;
 - e) Access, examine and extract or copy the Company's Charter, minutes of meeting and resolutions of the GMS;

- g) When the Company is dissolved or goes bankrupt, receive part of the remaining assets in proportion to their holdings in the Company;
- h) Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i) Equal treatment. Each share of the same type bestows its holder equal rights, obligations and interests. If the Company has preference shares, rights and obligations associated with these preference shares must be approved by the GMS and informed to the shareholders;
- k) Access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company as prescribed by law;
- l) Have their lawful rights and interests protected; demand suspension, cancellation or resolutions and decisions of the GMS and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
- m) Other rights prescribed by law and the Company's Charter.

2. The shareholder or group of shareholders that holds at least 5% of total Common shares has the rights to:

- a) Request the Board of Directors to convene the GMS in accordance with Clause 3 Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
- b) Examine, extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets;
- c) Request the Board of Supervisors to inspect specific issues relevant to the management and operation of the Company where necessary. The request must be made in writing and contain: full names, mailing addresses, nationalities, ID numbers of shareholders that are individuals; names, enterprise/organization ID numbers and headquarters addresses of shareholders that are organizations; quantity of shares and share subscription time of each shareholder, total shares of the group of shareholders and their holdings; the issues that need inspecting and purposes of inspection;
- d) Propose inclusion of the issues in the agenda of the GMS. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal shall specify the shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the shareholder and the proposed issues;
- dd) Other rights prescribed by law and the Company's Charter.

3. The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total Common shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. candidates shall be nominated as follows:

- a) The group of shareholders that nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors must inform the participating shareholders before the opening of the GMS;

b) Depending on the quantity of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, the shareholders or groups of shareholders prescribed in this Clause may nominate one or some candidates according to the decision of the GMS to the Board of Directors and the Board of Supervisors. In case the number of nominated candidates is smaller than the maximum permissible number of candidates specified in the decision of the GMS, the remaining candidates shall be nominated by Board of Directors, the Board of Supervisors and other shareholders.

Shareholders or groups of shareholders holding at least 01% of the total ordinary shares shall have the right, either individually or on behalf of the Company, to initiate legal proceedings for personal liability or joint liability against members of the Board of Directors and the Chief Executive Officer in order to demand the return of benefits or compensation for damages to the Company or other individuals in the following cases:

a) Violation of the managerial duties of corporate officers as stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises;

b) Failure to perform, incomplete performance, untimely performance, or performance in contravention of the law, the Company's Charter, or resolutions and decisions of the Board of Directors concerning the rights and obligations assigned;

c) Abuse of position and authority, as well as the use of Company information, know-how, business opportunities, or other assets for personal gain or to benefit another organization or individual;

d) Other cases as prescribed by law.

5. Within 15 days from the date of receipt of a lawsuit request from a shareholder or group of shareholders as specified in Clause 4 of this Article, the Supervisory Board must provide a written response acknowledging receipt of the request and proceed with the necessary legal procedures as requested.

6. If the Supervisory Board fails to initiate legal proceedings as requested under Clause 5 of this Article, or if the Company does not have a Supervisory Board, the shareholders or groups of shareholders specified in Clause 4 of this Article shall have the right to directly file a lawsuit against members of the Board of Directors and the Chief Executive Officer.

7. Shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 4 of this Article shall have the right to review, inspect, and extract necessary information in accordance with a decision of the Court or Arbitration before or during the litigation process.

8. Shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2 of this Article shall have the right to request the convening of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The Board of Directors seriously violates shareholders' rights, fails to fulfill managerial obligations, or makes decisions beyond its authority;

b) The term of the Board of Directors has exceeded six months without a new Board being elected as a replacement;

c) Other cases as prescribed by this Charter.

9. The request for convening the General Meeting of Shareholders as specified in Clause 8 of this Article must be made in writing and must include the following information: full name, contact address, nationality, and legal identification number for individual shareholders; name, enterprise code or legal identification number of the organization, and registered office address for institutional shareholders; the number of shares and the date of share registration of each shareholder, the total number of shares held by the group of shareholders, and their ownership ratio in relation to the Company's total shares; as well as the basis and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request must be accompanied by supporting documents and evidence of the Board of Directors' violations, the extent of such violations, or decisions made beyond their authority.

Article 13. Obligations of shareholders

Common shareholders have the obligations to:

1. Fully and punctually pay for the subscribed shares.
2. Not withdraw the capital that has been contributed in the form of Common shares in any shape or form, unless these shares are repurchased by the Company or other persons. Otherwise, the shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly responsible for the debts and other liabilities of the Company within the value of withdrawn shares and the damage caused.
3. Comply with the Company's Charter and internal regulations on company administration.
4. Comply with resolutions and decisions of the GMS and the Board of Directors.
5. Protect the confidential of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; only use the provided information for exercising and protecting their lawful rights and interests; do not copy, send the information provided by the Company to any other organizations and individuals.
6. Participate in the GMS and exercise the right to vote in the following manners:
 - a) Participate and vote in person at the meeting;
 - b) Authorize other organizations and individuals to participate and vote at the meeting;
 - c) Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;
 - d) Send votes by mail, fax or email;
7. Take personal responsibility when committing any of the following acts in the name of the Company in any shape or form:
 - a) Violations of law;
 - b) Business operations and other transactions for personal gain or serving the interests of other organizations and individuals;
 - c) Paying undue debts while the Company is facing financial risks.
8. Fulfill other obligations prescribed by applicable regulations of law.

Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)

1. The GMS consists of all voting shareholders and is the highest decision-making body of the Company. The GMS shall be conducted annually and within 04 months from the ending date of the fiscal year. Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, the Board of Directors may delay the date of conducting the annual GMS but still within 06 months from the ending date of the fiscal year. Extraordinary GMS may be conducted in addition to annual GMS. The location of GMS is where the chair participates in and must be within Vietnam's territory.

2. The Board of Directors shall convene the annual GMS and choose a suitable location. The annual GMS shall decide the issues prescribed by law and the Company's Charter and consider approving the audited annual financial statement. In case the audit report contains unqualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinion, the Company shall invite representative of the accredited audit organization that audited the Company's financial statement to participate in the annual GMS. The invited representative of the audit organization has the responsibility to participate in the annual GMS.

3. The Board of Directors shall convene an extraordinary GMS in the following cases:

- a) It is considered necessary for the Company's interests by the Board of Directors;
- b) The remaining number of Board of Directors or Board of Supervisors is smaller than the minimum number prescribed by law or the number of Board members has been reduced by more than one-third (1/3) of the number stipulated in this Charter;
- c) It is requested by the shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises; the request shall be made in writing, specify the reasons for convening such a meeting, and bear signatures of relevant shareholders. The written request may be made into multiple copies with signatures of relevant shareholders;
- d) It is requested by the Board of Supervisors;
- dd. Other cases prescribed by law and this Charter.

4. Convening the extraordinary GMS

- a) The Board of Directors shall convene the GMS within 60 days from the day on which the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors falls below the minimum number mentioned in Point b Clause 3 of this Article, or from the date of request mentioned in Point c and Point d Clause 3 of this Article;
- b) In case the Board of Directors fails to convene the GMS as prescribed in Point a Clause 4 of this Article, the Board of Supervisors shall convene the GMS instead of the Board of Directors within the next 30 days as prescribed in Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises;
- c) In case the Board of Supervisors fails to convene the GMS as prescribed in Point b Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders mentioned in Point c Clause 3 of this Article is entitled to request the Company's representatives to convene the GMS in accordance with the Law on Enterprises;

In this case, the requesting shareholder or group of shareholders may request the business registration authority to supervise the process of convening, conducting and decision-making of the GMS. The costs of convening and conducting the GMS shall be reimbursed by the Company. These costs do not include the costs incurred by the shareholders during their participation in the GMS, including lodging and travel costs.

d) The GMS shall be conducted following the procedures specified in Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the GMS

1. The GMS has following rights and obligations:

- a) Approve the Company's development orientations;
- b) Decide the types of authorized shares and quantity of each type; decide annual dividends of each type of shares;
- c) Elect, dismiss and discharge members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
- d) Decide investment in or sale of assets that are worth at least [35%] of the total assets written the Company's latest financial statement, [unless another ratio or value is prescribed by the Company's Charter];
- dd) Decide revisions to the Company's Charter;
- e) Approve annual financial statements;
- g) Decide repurchase of over 10% of shares of each type;
- h) Consider taking actions against violations committed by members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors if they cause damage to the Company and its shareholders;
- i) Decide re-organization and dissolution of the Company;
- k) Decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- l) Approve internal regulations on company administration, operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- m) Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;
- n) Other rights and obligations prescribed by law.

2. The GMS shall discuss and approve the following issues:

- a) The Company's annual business plan;
- b) The audited annual financial statement;
- c) The report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and each of its members;
- d) The report of the Board of Supervisors on the Company's business performance, performance of the Board of Directors, the General Director;

- dd) The self-assessment report on performance of the Board of Supervisors and its members;
 - e) Dividend per share of each type;
 - g) The quantity of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - h) Election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
 - i) The budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - k) Approval for the list of accredited audit organizations; whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;
 - l) Revisions to the Company's Charter;
 - m) Types and quantity of additional shares of each type and transfer of shares by founders within the first 03 years after the establishment date;
 - n) Division, consolidation, merger or conversion of the Company;
 - o) Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
 - p) Investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement;
 - q) Repurchase of over 10% of shares of each type;
 - r) Conclusion of contracts and transactions with the entities specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises that are worth at least 35% of the Company's total assets written in the latest financial statement;
 - s) Transactions specified in Clause 4 Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities;
 - t) Internal regulations on company administration, operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - u) Other issues prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and issues that have been included in the meeting agenda shall be discussed and voted on during the GMS.

Article 16. Authorizing participation in GMS

1. Shareholders and authorized representatives of shareholders that are organizations may directly participate or authorize one or some other organizations and individuals to participate in the GMS in one of the manners specified in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization mentioned in Clause 1 of this Article shall be made into written documents. Authorization documents shall specify the name of the authorizing shareholder, the authorized individual or organization, the quantity of shares authorized, authorization contents and scope, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.

The authorized participants shall submit the authorization documents when registering their participation in the meeting. In case an authorized participant authorizes another person to participate in the meeting, the original authorization document issued by the shareholder or

authorized representative of the shareholder that is an organization shall be presented (if it is yet to be registered with the Company).

3. Votes casted the authorized participants within authorization scope shall be effective unless:

- a) The authorizing person is dead, has have limited legal capacity or is incapacitated;
- b) The authorizing person has cancelled the authorization;
- c) The authorizing person has cancelled the authority of the authorized person;

This Clause does not apply in case the Company receives a notification of any of the aforementioned events before the opening hour of the GMS or before the GMS is re-convened.

Article 17. Changes of rights

1. The change or cancellation of special rights associated with a certain type of preference shares is effective when it is voted for by a number of shareholders that represent at least 65% of the votes. The GMS's resolution that contains adverse changes to the rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of participating preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type, or approved by a number of preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type in case of questionnaire survey.

2. A meeting of shareholders holding a type of preference shares for approving the aforementioned change of right shall only be carried out when it is participated in by at least 02 shareholders (or their authorized representatives) that hold at least one third (1/3) of the nominal value of these shares. If the number of participating shareholders is not adequate, another meeting shall be carried out within 30 days regardless of the number of participating shareholders of that type of shares (or their authorized representatives) and the quantity of their shares. During the meeting, shareholders of that type of shares may, directly or through their representatives, request a ballot. Each share of that type has the same number of votes in such a meeting.

3. Procedures for carrying out such a meeting are similar to those specified in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise prescribed by shares issuance clauses, special rights associated with preference shares regarding some or all issues relevant to distribution of profit or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Article 18. Convening, agenda and invitations to the GMS

1. The Board of Directors shall convene annual and extraordinary GMS. The Board of Directors shall convene extraordinary GMS in the cases specified in Clause 3 Article 14 of this Charter.

2. The person who convenes the GMS shall perform the following tasks:

- a) Compile the list of shareholders eligible to participate in and vote at the GMS. This list shall be compiled within 10 days before the day on which the invitation to the GMS is sent. The Company shall announce the compilation of this list at least 20 days before the deadline for registration;
- b) Prepare the meeting agenda and contents;
- c) Prepare meeting documents;

- d) Draft the resolution of the GMS according to the meeting contents;
- đ) Determine the meeting time and location;
- e) Make an announcement and send invitations to all shareholders that are eligible to participate in the GMS;
- g) Perform other tasks serving the general meeting.

3. The invitations to the GMS shall be sent to mailing addresses of all shareholders by express mail and posted on the websites of the Company, SSC and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered. The person that convenes the GMS shall send invitations to all shareholders on the list of shareholders eligible to participate in the GMS at least 21 days before the opening date of the GMS (from the day on which the invitation is validly sent). The agenda of the GMS and documents relevant to the issues to be voted on at the GMS shall be sent to the shareholders and/or posted on the Company's website. In case these documents are not enclosed with the invitations, the invitations must contain the URL for these documents, including:

- a) The meeting agenda and documents to be used during the meeting;
- b) The list of and detailed information about all candidates for members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
- c) Votes;
- d) Draft resolution on each issue mentioned in the meeting agenda.

4. The shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 2 Article 12 of this Charter is entitled to propose inclusion of other issues to the agenda of the GMS. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the GMS. The proposal shall specify the shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the shareholder and the proposed issues.

5. The person who convenes the GMS is entitled to reject the proposal mentioned in Clause 4 of this Article in any of the following cases:

- a) The proposal is sent against the regulations of Clause 4 of this Article;
- b) The proposing shareholder or group of shareholders is holding less than 5% of total Common shares when the proposal is made as prescribed in Clause 2 Article 12 of this Charter;
- c) The proposed issue is outside the jurisdiction of the GMS;
- d) Other cases prescribed by law and this Charter.

6. The person who convenes the GMS shall accept and include the proposed issues mentioned in Clause 4 of this Article to the intended meeting agenda, except in the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposed issues shall be officially included in the meeting agenda if approved by the GMS.

Article 19. Conditions for opening the GMS

1. The GMS shall be carried out when it is participated in by a number of shareholders that represent over 50% of the voting shares.

2. In case the number of participating shareholders specified in Clause 1 of this Article is not adequate, invitations to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second GMS shall be opened when it is participated in by a number of shareholders that represent at least 33% of the voting shares.

3. In case the number of participating shareholders specified in Clause 2 of this Article is not adequate, invitations to the third meeting shall be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third GMS shall be opened regardless of the number of participating shareholders.

Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS

1. Before opening the GMS, the Company shall complete the procedures for shareholder registration. All shareholders that are eligible to participate shall be registered in the following order:

a) The Company shall issue to each voting shareholder or their authorized representative a vote card which has a registration number and full name of the shareholder or the authorized representative, and the number of votes of the shareholder. The GMS shall discuss and vote on each issue in the agenda. Votes include affirmative votes, negative votes and abstentions. Affirmative votes shall be collected first, negative votes later. Affirmative votes and negative votes shall be counted. The vote counting result shall be announced by the chair right before the meeting is closed. The GMS shall elect vote counters or vote counting supervisors at the request of the chair. The number of members of the vote counting board shall be decided by the GMS at the request of the chair;

b) The shareholders and shareholders' authorized representatives that arrive at the meeting after the opening time may register their presence, participate and vote after registration. The chair does not have the responsibility to suspend the meeting and the effect of the decisions voted on before their presence shall remain unchanged.

2. Election of the chair, secretary and vote counting board:

a) The President of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the GMS if it is convened by the Board of Directors. If the President of the Board of Directors is absent or not able to work, other members of the Board of Directors shall elect one of them as the chair under the majority rule. In case a chair cannot be elected, the Chief Controller shall preside over the election of the chair among the participants by the GMS, in which case the person who receives the most votes shall chair the meeting;

b) In the case specified in Point a of this Clause, the person that signs the decision to convene the GMS preside over the election of the chair by the GMS. The person who receives the most votes shall chair the meeting;

c) The chair shall appoint one or some people as secretaries of the meeting;

d) The GMS shall elect one or some persons to the vote counting board at the request of the chair.

3. The meeting agenda and contents shall be approved by the GMS during the opening session. The agenda shall specify the time of each issue.

4. The chair is entitled to implement necessary and reasonable measures for making sure the meeting is kept in order, adheres to the approved agenda and reflects the needs of the majority of participants.
- a) Arrange seats at the meeting location;
 - b) Ensure safety of the participants;
 - c) Enable shareholders to participate in (or continue to participate in) the GMS. The person who convenes the GMS has the full authority to change the aforementioned measures and implement any necessary measures such as issuing entry passes or other methods of selection.
5. The GMS shall discuss and vote on each issue in the agenda. Votes include affirmatives, negatives and abstentions. The vote counting result shall be announced right before the meeting is closed.
6. The shareholders and shareholders' authorized representatives that arrive at the meeting after the opening time may register their presence, participate and vote after registration. The effect of the decisions voted on before their presence shall remain unchanged.
7. The person who convenes the GMS or the chair has the rights to:
- a) Request all participants to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
 - b) Request a competent authority to maintain order during the meeting; expel those who refuse to comply with the chair's requests, disrupt the order, obstruct the progress of the meeting or refuse to undergo security measures.
8. The chair is entitled to delay the meeting after an adequate number of participants have registered for up to 03 days from the initial meeting date. The GMS may only be delayed or relocated in the following cases:
- a) The current location does not have adequate convenient seats for all participants;
 - b) Communications equipment is not sufficient for discussion and voting by participating shareholders;
 - c) The meeting is disrupted by one or some participants thus threatening the fairness and legitimacy of the meeting.
9. In case the chair delay or suspend the GMS against the regulations of Clause 8 of this Article, the GMS shall elect another participant as the chair, who will chair the meeting until the end; all resolutions ratified at that meeting shall be effective.
10. In case of an online meeting, the Company shall ensure that participating shareholders are able to vote electronically in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for ratification of resolutions of the GMS

1. Resolutions on the following issues shall be issued if they receive at least 65% affirmative votes from participating shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Types of shares and quantity of each type;
- b) Change of business lines;
- c) Changes to the Company's organizational structure;
- d) Investment projects or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement, unless another ratio or value is prescribed by the Company's Charter;
- dd)) Re-organization, dissolution of the Company;

2. A resolution shall be ratified when it is voted for by a number of shareholders that hold over 50% of the votes of all participating shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, 6 Article 148 of the Law on Enterprises.

3. A resolution of the GMS that is voted for by 100% of the voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and ratifying the resolution are not conformable with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 22. Authority and procedures for carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the GMS

The authority and procedures for ratifying resolutions of the GMS by questionnaire survey:

1. The Board of Directors is entitled to carry out a questionnaire survey to ratify resolutions of the GMS when it is considered necessary for the Company's interests, except for the cases specified in Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises.

2. The Board of Directors shall prepare and send the questionnaires, draft resolutions of the GMS, explanatory documents to the voting shareholders at least 10 days before the deadline for submission of the questionnaires in accordance with Clause 3 Article 18 of this Charter.

3. A questionnaire shall contain the following information:

- a) The enterprise's name, headquarters address, identification number;

- b) Purposes of the survey;

- c) Full name, mailing address, nationality, ID number of the shareholder that is an individual; name, enterprise/organization ID number and headquarters address of the shareholder that is an organization or full name, mailing address, nationality, ID number of the representative of the shareholder that is an organization; quantity of shares of each type and the number of votes of the shareholder;

- d) The issues being voted on;

- dd) Voting options for each issue, including affirmative, negative and abstentions;

- e) Submission deadline;

- g) Full name and signature of the President of the Board of Directors.

4. Shareholders may send their completed questionnaires to the Company by mail, fax or email as follows:

- a) The questionnaire that is sent by mail shall bear the signature of the shareholder that is an individual or signature of the authorized representative of the shareholder that is an organization.

The questionnaire shall be put into a sealed envelope, which must not be opened before vote counting;

- b) Questionnaires that are sent by fax or email must be kept confidential until vote counting time;
- c) The questionnaires that are sent to the Company after the deadline or that are opened (for those sent by mail) or revealed (for those sent by fax or email) shall be invalidated. The shareholders that do not submit their questionnaires shall be considered not voting.

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare the vote counting records in the presence of the Board of Supervisors or shareholders that are not holding managerial positions in the Company. The vote counting record shall contain the following information:

- a) The enterprise's name, headquarters address, identification number;
- B) The purposes and issues voted on;
- c) The quantity of shareholders and cast votes, including the quantity of valid and invalid votes, vote sending methods and the list of shareholders that have cast their votes;
- d) Quantity of affirmative votes, negative votes and abstentions on each issue;
- dd) Ratified issues and ratio of affirmative votes;
- g) Full name and signature of the President of the Board of Directors.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting records and any damage caused by the decisions that are ratified because of inaccurate vote counting.

6. The vote counting record and resolutions shall be sent to the shareholders within 15 days from the vote counting completion date, or uploaded to the Company's website within 24 hours after vote counting is completed.

7. The completed questionnaires, vote counting record, ratified resolutions and documents enclosed with questionnaires shall be retained at the Company's headquarters.

8. A resolution shall be ratified by questionnaire survey if it receive at least 50% affirmative votes from voting shareholders and has the same value as those ratified at the GMS.

Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the GMS

1. Minutes of all GMS shall be taken in the form of written documents and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be taken in Vietnamese and may also be in foreign languages with the following contents:

- a) The enterprise's name, headquarters address, identification number;
- b) Time and location of the GMS;
- c) Agenda and contents of the meeting;
- d) Full names of the chair and secretaries;
- dd) Summary of developments of the meeting and comments made during the meeting on each issue in the meeting agenda;

e) The number of shareholders and their votes; a list of registered shareholders, shareholders' representatives that participated in the meeting, their holdings and votes;

g) Total votes on each issue, voting method, numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes and abstentions; corresponding ratios of these votes to total number of votes of participating shareholders;

h) Ratified issues and ratios of affirmative votes;

i) Full name and signatures of the chair and secretaries. In case the chair or a secretary refuses to sign the minutes, the minutes is still effective if it bears the signatures of all other participating members of the Board of Directors and have adequate information prescribed in this Clause. The minutes shall specify that the chair or secretary refuses to sign it.

2. The GMS minutes shall be completed and ratified before the meeting ends. The chair and secretaries or other persons that sign the minutes shall be jointly responsible for its truthfulness and accuracy.

3. The minutes in Vietnamese and foreign languages have equal legal value. In case of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the former shall apply. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders within 15 days from the date of the meeting's conclusion; the dissemination of the minutes may be replaced by publishing them on the Company's official website.

4. Resolutions, minutes of the GMS, the list of registered participating shareholders bearing their signatures, meeting participation authorization documents, documents enclosed to the minutes (if any) and any related materials attached to the meeting invitation notice must be publicly disclosed within 24 hours from the conclusion of the General Meeting of Shareholders. These documents must be retained at the Company's headquarters.

Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the GMS

Within 90 days from the receipt of the resolution or minutes of the GMS or the vote counting record, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises is entitled to request the court or arbitral tribunal to consider cancelling all or part of the resolution of the GMS in the following cases:

1. The procedures for convening the meeting and decision-making of the GMS seriously violate the Law on Enterprises and the Company's Charter, except in the cases specified in Clause 3 Article 21 of this Charter.

2. The contents of the resolution violate regulations of law or this Charter.

VII. THE BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors

1. After candidates for members of the Board of Directors have been nominated, the Company shall publish information about these candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website for the shareholders to study their profiles before voting.

Each candidate shall prepare a written declaration that information about him/her is correct and to perform his/her duties in an honest and prudent manner for the best interests of the Company if he/she is given the position of member of the Board of Directors. Information about candidates includes:

- a) Full name, date of birth;
- b) Qualifications;
- c) Work experience;
- d) Other managerial positions (including positions in the Board of Directors of other companies);
- dd) Interests relevant to the Company and the Company's related parties;
- e) Other information (if any) specified in the Company's Charter;
- g) The public company shall publish information about the companies in which the candidates are holding the position of members of the Board of Directors and other managerial positions and their interests in these companies (if any).

2. Shareholder or groups of shareholders holding at least 10% of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 12 of this Charter.

3. In case the number of candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 12 of this Charter, the incumbent Board of Directors shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, company administration regulations and regulations on operation of the Board of Directors. This must be announced before the GMS starts to vote for members of the Board of Directors as prescribed by law.

4. Members of the Board of Directors may concurrently serve as members of the Board of Directors or the Members' Council in no more than five other companies, and shall satisfy the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

Article 26. Term of office and composition of the Board of Directors

1. The Board of Directors has 03 members.
2. The term of office of members of the Board of Directors shall not exceed 05 years and has no term limit. An individual may only be elected as an independent member of Board of Directors of a company for up to 02 consecutive terms. In case the term of office of all members of the Board of Directors end at the same time, they shall remain members of the Board of Directors until new members are elected and take over the works.
3. Composition of the Board of Directors:
 - a. The composition of the Company's Board of Directors must ensure an adequate number of non-executive members, as follows:
 - At least 01 non-executive member if the Board of Directors has 03 – 05 members;
 - At least 02 non-executive members if the Board of Directors has 06 – 08 members;
 - At least 03 non-executive members if the Board of Directors has 09 – 11 members.

The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

b. a. The composition of the Company's Board of Directors must ensure the requisite number of independent members, as follows:

- At least 01 independent member if the Board of Directors has 03 – 05 members;
- At least 02 independent members if the Board of Directors has 06 – 08 members;
- At least 03 independent members if the Board of Directors has 09 – 11 members.

4. A member of the Board of Directors loses the status of member of the Board of Directors when he/she is replaced, dismissed or discharged by the GMS as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Information about designation of members of the Board of Directors shall be disclosed in accordance with regulations of law on information disclosure on the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions, exercise rights and obligations of the Company in the name of the Company, except for the rights and obligations of the GMS.

2. Rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter and the GMS. To be specific:

- a) Decide the strategy, medium-term development and annual business plans of the Company;
- b) Propose types of authorized shares and quantity of each type;
- c) Decide the sale of unsold shares within the number of authorized shares of each type; decide other forms of raising additional capital;
- d) Decide selling prices for shares and bonds of the Company;
- dd) Decide repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2 Article 133 of the Law on Enterprises;
- e) Decide investment plans and investment projects within its jurisdictions and limits prescribed by law;
- g) Decide solutions for market development, marketing and technology;
- h) Approve contracts for purchase, sale, lending and other contracts and transactions that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement, contracts and transactions within the jurisdiction of the GMS as prescribed in Point d Clause 2 Article 138, Clause 1 and Clause 3 Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) Elect, dismiss, discharge the President of the Board of Directors; designate, discharge, conclude and terminate contracts with the General Director and other key managers prescribed by the Company's Charter; decide salaries, remunerations, bonuses and other benefits of these managers; authorize representatives to participate in the Board of Members or GMS of other companies; decide their remunerations and other benefits;

- k) Supervise the General Director and other managers operating everyday business of the Company;
- l) Decide the organizational structure, rules and regulations of the Company, establishment of subsidiary companies, branches, representative offices, capital contribution and purchase of shares of other enterprises;
- m) Approve the agenda and documents serving the GMS; convene the GMS or collect comments for the GMS to ratify its resolutions;
- n) Submit audited annual financial statements to the GMS;
- o) Propose dividends; decide the deadlines and procedures for paying dividends or settling losses incurred during business operation;
- p) Propose re-organization, dissolution of the Company; request bankruptcy of the Company;
- q) Decide promulgation of operation regulations of the Board of Directors, internal regulations on company administration after they are ratified by the GMS; decide promulgation of operating regulations of the Audit Committee affiliated to the Board of Directors, regulations on information disclosure;
- s) Other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other regulations of law and the Company's Charter.

3. The Board of Directors shall submit reports on its performance Pursuant to Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.

Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The company is entitled to pay remunerations and bonuses to members of the Board of Directors according to business performance.
2. Members of the Board of Directors are entitled to remunerations and bonuses. Remunerations are calculated according to the number of working days necessary for completion of their tasks and the daily rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration of each member under unanimity rule. The total remunerations and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the annual GMS.
3. Remunerations of each member of the Board of Directors shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS.
4. Members of the Board of Directors who are holding the executive positions or working in subcommittees of the Board of Directors or performing tasks other than normal tasks of members of the Board of Directors may be paid an additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage or another form decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for the costs of travel, lodging and other reasonable costs incurred during the performance of their tasks, including the costs of participation in meetings of the GMS, the Board of Directors or its subcommittees.

6. Members of the Board of Directors may have responsibility insurance purchased by the Company if this is approved by the GMS. This insurance does not cover responsibility of members of the Board of Directors relevant to violations against the law and the Company's Charter.

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected among the members of the Board of Directors by the Board of Directors, and dismissed by the Board of Directors.

2. The Chairperson of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director.

3. Rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors:

a) Formulate operating plans and programs of the Board of Directors;

b) Prepare the agenda and documents of meetings; convene and chair meetings of the Board of Directors;

c) Organize the ratification of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Supervise the process of implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

dd) Chair the GMS;

e) Other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. In case the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors shall elect a new Chairperson within 10 days from the resignation or dismissal date.

5. In case the Chairperson of the Board of Directors is not present or is not able to perform his duties, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors. In case no one is authorized or the Chairperson of the Board of Directors is dead, missing, held in police custody, imprisoned, detained in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has fled the residence, has limited capacity or is incapacitated, has difficulties controlling his/her behaviors, is prohibited by the Court from holding certain positions or doing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairperson of the Board of Directors under the majority rule until a new decision is issued by the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected during the first meeting of the Board of Directors within 07 working days after the same Board of Directors is elected. This meeting shall be convened and chaired by the member that receives the most votes. In case of a tie, the members shall vote under the majority rule to choose 01 person to convene the Board of Directors.

2. The Board of Directors shall have at least 01 meeting per quarter and may have ad hoc meetings.

3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) The meeting is requested by the Board of Supervisors or independent members of the Board of Directors;

- b) The meeting is requested by the General Director or at least 05 more managers;
- c) The meeting is requested by at least 02 members of the Board of Directors;
- d) The Chairpeson of the Board of Directors deems it necessary to convene a meeting of the Board of Directors;
- e) Other cases (if any).

4. The request for meeting mentioned in Clause 3 must be made in writing, specify the purposes, issues that need discussing and deciding by the Board of Directors.

5. The Chairperson of the Board of Directors shall convene the Board of Directors within 07 working days from the receipt of the request mentioned in Clause 3 of this Article. Otherwise, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for the damage incurred by the Company; the requester is entitled to convene the meeting instead of the Chairperson of the Board of Directors.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the person who convenes the meeting of the Board of Directors shall send invitations at least 03 working days before the meeting. The invitation shall specify the meeting time, location, agenda, issues that need discussing and deciding. The invitation shall be enclosed with documents to be used at the meeting and votes.

The invitations to the meeting of the Board of Directors may be a physical invitation, by phone, fax, email or other forms prescribed by the Company's Charter as long as they are delivered to the mailing address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the person who convenes the meeting shall send the same invitations and enclosed documents to members of the Board of Supervisors.

Members of the Board of Supervisors are entitled to attend meetings of the Board of Directors; they are entitled to discuss but must not vote.

8. The meeting of the Board of Directors shall be opened when it is participated in by three fourths (3/4) of the members. In case the number of participating members is not adequate, the second meeting shall be convened within 07 days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall be opened when it is participated in by more than half of the members of the Board of Directors.

9. It is considered that a member of the Board of Directors has participated in and voted at a meeting when he/she:

- a) Participate and vote in person at the meeting;
- b) Authorizes another person to participate in the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;
- d) Send votes by mail, fax or email;
- dd) Sends his/her votes using other means.

10. In case the votes are sent to the meeting by mail, they must be put in sealed envelopes and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour before the opening hour. The votes shall only be opened in the presence of the meeting participants.

11. The members shall participate in all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to participate in the meeting and vote if it is approved by the majority of the members of the Board of Directors.

12. A resolution or decision of the Board of Directors will be ratified if it is approved by the majority of the participating members. In case of a tie, the Chairperson of the Board of Directors shall have the casting vote.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees that will take charge of development policies, personnel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The quantity of members of each subcommittee shall be decided by the Board of Directors with at least 03 persons that are members of the Board of Directors and external members. The subcommittees shall operate in accordance with regulations of the Board of Directors. A subcommittee's resolution is only effective when it is voted for by the majority of its members during its meetings.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or its subcommittees shall be conformable with applicable regulations of law, the Company's Charter and company administration regulations.

Article 32. Person in charge of company administration

1. The Board of Directors of the Company shall appoint at least 01 person in charge of company administration, who will assist in administration works and may concurrently hold the position of the Company's secretary as prescribed in Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of company administration must not concurrently work for the accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of company administration has the following rights and obligations:

- a) Provide consultancy for the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders and performance of relevant tasks between the Company and its shareholders;
- b) Prepare for meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors and the GMS as requested by the Board of Directors or the Board of Supervisors;
- c) Provide consultancy on meeting procedures;
- d) Participate in the meetings;
- dd) Provide consultancy on procedures for lawful issuance of resolutions of the Board of Directors
- e) Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- g) Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure;
- h) Assist in contact between parties with relevant interests;
- i) Protect confidentiality of in accordance with regulations of law and the Company's Charter;
- j) Other rights and obligations prescribed by law and the Company's Charter.

VIII. THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the management apparatus

The Company's management apparatus shall be responsible to the Board of Directors, supervised and controlled by the Board of Directors in the Company's everyday business operation. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant and persons designated by the Board of Directors to hold other managerial positions. The designation and dismissal of these persons are subject to ratification by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Article 34. The Company's executives

1. The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives prescribed by the Company's Charter;
2. When requested by the General Director and approved by the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the quantity and qualifications conformable the organizational structure and management regulations of the Company prescribed by the Board of Directors. Executives shall assist the Company in achieving its organizational and business objectives.
3. The General Director shall receive salaries and bonuses, which are decided by the Board of Directors.
4. Salaries of executives shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS.

Article 35. Designation, dismissal, duties and entitlements of the General Director

1. The Board of Directors shall designate 01 member of the Board of Directors or hires a person as the General Director.
2. The General Director shall administer the Company's everyday business operation; be supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and the law for the performance of his/her rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed 05 years without term limit. The General Director shall satisfy the requirements prescribed by law and the Company's Charter.
4. The General Director has the following rights and obligations:
 - a) Decide the issues relevant to the Company's everyday business operation outside the jurisdiction of the Board of Directors;
 - b) Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c) Organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;
 - d) Propose organizational structure and internal administration regulations of the Company;
 - dd) Designate, dismiss and discharge managerial positions in the Company, except for those within the jurisdiction of the Board of Directors;
 - e) Decide the salaries and other benefits of the Company's employees, including the managers designated by the General Director;

- g) Recruit employees;
- h) Propose dividend payment plan or business loss settlement;
- i) Other rights and obligations prescribed by law and the Company's Charter, resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director if it is approved by the majority of members of the Board of Directors who have the right to vote and participate in the meeting, and designate a new General Director.

IX. THE BOARD OF SUPERVISORS

Article 36. Nomination and self-nomination of members of the Board of Supervisors (Supervisors)

1. The nomination and self-nomination of members of the Board of Supervisors shall comply with Clause 1 and Clause 2 Article 25 of this Decree.
2. In case the number of nominated and self-nominated candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Supervisors shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with [the Company's Charter] and administration regulations and operating regulations of the Board of Supervisors. This must be announced before the GMS starts to vote for members of the Board of Supervisors as prescribed by law.

Article 37. Composition of the Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors has 03 members. The term of office of members of the Board of Supervisors shall not exceed 05 years without term limit.
2. Members of the Board of Supervisors shall satisfy the standards and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and the Company's Charter and shall not:
 - a) Work in the Company's accounting or finance department;
 - b) Be a member of employee of the independent accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements over the last 03 years.
3. A member of the Board of Supervisors will be dismissed in the following cases:
 - a) He/she no longer fully satisfies the requirements specified in Clause 2 of this Article;
 - b) He/she hands in resignation letter which is accepted;
 - c) Other cases prescribed by law and this Charter.
4. A member of the Board of Supervisors will be discharged in the following cases:
 - a) He/she fails to fulfill the assigned tasks and duties;
 - b) He/she fails to perform his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events;
 - c) He/she commits multiple or serious violations against obligations of members of the Board of Supervisors prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
 - d) Other cases specified in the resolution of the GMS.

Article 38. Head of the Board of Supervisors

1. The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors among its members under the majority rule. More than half of the members of the Board of Supervisors shall be residents of Vietnam. The Head of the Board of Supervisors shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the enterprise's operation.

2. Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

- a) Convene meetings of the Board of Supervisors;
- b) Request the Board of Directors, the General Director and other executives to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;
- c) Prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting with the Board of Directors for submission to the GMS.

Article 39. Rights and obligations of the Audit Committee

In addition to the rights and obligations in Article 170 of the Law on Enterprises and the Company's Charter, the Board of Supervisors also has the following rights and obligations:

1. Submit and request the GMS to approve the list of accredited audit organizations, which will audit the Company's financial statements; choose the accredited audit organization that audits the Company's operation; discharge accredited auditors where necessary.
2. Take responsibility to the shareholders for the supervision tasks performed by the Board of Supervisors.
3. Supervise the Company's finance, lawfulness of operation of members of the Board of Directors, the General Director and other managers.
4. Cooperate with the Board of Directors, the General Director and shareholders.
5. Send a written notice to the Board of Directors within 48 hours after discovery of violations against the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, General Director or another executive of the Company, and request the violator to stop committing the violations and take remedial measures.
6. Formulate the Regulations on Operation of the Board of Supervisors and submit them to the GMS for ratification.
7. Submit reports to the GMS in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.
8. Access the Company's documents retained at its headquarters, branches and other locations; enter the working locations of the Company's managers and employees during office hours.
9. Request the Board of Directors, its members, the General Director and other managers to provide accurate, adequate and timely information and documents about the Company's management and operation.
10. Other rights and obligations prescribed by law and this Charter.

Article 40. Meetings of the Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors shall have at least 02 meetings per year. Each meeting must be participated in by at least two thirds (2/3) of its members. Minutes of these meetings must be detailed, bear the signatures of the minute taker and participating members. All minutes of meetings of the Board of Supervisors must be retained in order to attribute responsibility of each member.
2. The Board of Supervisors is entitled to request members of the Board of Directors, The General Director and representatives of the accredited audit organization to participate in its meetings and clarify raised issues.

Article 41. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors

The salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors shall comply with the regulations below:

1. Members of the Board of Supervisors shall receive salaries, remunerations, bonuses and other benefits under the decision of the GMS. The GMS shall decide the salaries, remunerations, bonuses and other benefits and annual budget of the Board of Supervisors.
2. Members of the Board of Supervisors shall the reasonable costs of accommodation, travel and independent counseling services reimbursed. The total costs must not exceed the annual budget of the Board of Supervisors which has been approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.
3. Salaries and operating costs of the Board of Supervisors shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement.

X. RESPONSIBILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives shall fulfill their duties as members of subcommittees of the Board of Directors in a truthful and prudent manner to serve the interests of the Company.

Article 42. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest

1. Members of the Board of Supervisors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers shall disclose their relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legislative documents.
2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers and their related persons may only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Supervisors, members of the Board of Supervisors, the General Director and other managers shall send written notices to the Board of Directors and the Board of Supervisors of the transactions between the Company, subsidiary companies, companies over 50% of charter capital of which is held by the Company with them or with their related persons as

prescribed by law. The Company shall disclose information about the transactions that are approved by the GMS or the Board of Directors in accordance with regulations of the Law on Securities on information disclosure.

4. Members of the Board of Supervisors must not vote on the transactions that bring interests to themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers and their related persons must not use or reveal internal information for carrying out relevant transactions.

6. Transactions between the Company with one or some members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives and their related persons shall not be invalidated in the following cases:

a) For transactions whose value do not exceed 20% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives have been reported to the Board of Directors and are approved by the majority of the members of the Board of Directors without relevant interests;

b) For transactions whose separate value or cumulative value over 12 months from the day the first transaction is conducted exceed 20% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives have been disclosed to the shareholders and are approved by the GMS by votes of shareholders without relevant interests.

Article 43. Responsibility for damage and compensation

1. Any members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director or other executives that fail to fulfill their duties in a truthful and prudent manner shall be held responsible for their violations.

2. The Company shall pay compensation for the persons who have become or may become a related party in the complaints, lawsuits, charges (including administrative and civil cases other than lawsuits filed by the Company) if they were or are members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director, other executives, employees or authorized representatives of the Company who performed or are performing their duties as authorized by the Company, act in a lawful, honest and prudent manner for the Company's interests, and there is no evidence that they fail to fulfill their duties.

3. Costs of compensation include judgment costs, fines, amounts payable in reality (including lawyer payment) during the settlement of these cases. The Company may purchase insurance for these people in order to avoid this liability.

XI. RIGHTS TO ACCESS THE COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS

Article 44. Rights to access the Company's documents and records

1. Common shareholders have the rights to access the Company's documents and records. To be specific:

- a) Common shareholders are entitled to access, examine and extract information about names and addresses of voting shareholders; request rectification of incorrect information about themselves; examine, access, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the GMS;
 - b) The shareholder or group of shareholders that hold at least 05% of Common shares is entitled to examine, access extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets.
2. In case the authorized representatives of the aforementioned shareholder or group of shareholders request access to documents and records, the request shall be enclosed with the authorization letter (or its notarized copy) issued by the shareholder or group of shareholders.
 3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director and other executives are entitled to access the Company's shareholder register, list of shareholders, other documents and records for the purposes that are relevant to their positions, provided this information is kept confidential.
 4. The Company shall retain this Charter and its revising documents, the Certificate of Enterprise Registration, regulations and documents proving the ownership of assts, resolutions of the GMS and the Board of Directors, minutes of the GMS and the Board of Directors, reports of the Board of Directors and the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting records and other documents prescribed by law at its headquarters or another location, provided the shareholders and business registration authorities are informed of the location where these documents are retained.
 5. The Company's Charter shall be posted on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Employees and Trade Union

1. The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to recruitment, resignation, salaries, social insurance, benefits, discipline and commendation of employees and executives.
2. The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to the Company's relationships with trade union organizations according to best standards, practice and management policies, the practice and policies specified in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Article 46. Distribution of profits

1. The GMS shall decide the dividends and method of annual dividend payment from the Company's retained profit.
2. The Company shall not pay interest on dividends or the payments relevant to a certain type of shares.
3. The Board of Directors may request the GMS to decide payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall execute this decision.

4. In case the dividends or other amounts are relevant to a type of shares are paid in cash, the Company shall pay them in VND. Payment may be carried out directly or through banks on the basis of detailed information about bank accounts provided by the shareholders. The Company is not responsible if a shareholder does not receive money after the Company has transferred money according to the information provided by that shareholder. Dividends of shares listed/registered on other Stock Exchanges may be paid via securities companies or VSDCC.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall ratify the resolution or decision which specifies the shareholder list closing date. Registered shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, notice and other documents.

6. Other issues relevant to profit distribution prescribed by law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING

Article 47. Bank accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign bank branches that are permitted to operate in Vietnam.
2. Where necessary and if permitted by competent authorities, the Company may open foreign bank accounts in accordance with regulations of law.
3. All payments and accounting transactions of the Company shall be carried out through the Company's VND or foreign currency bank accounts.

Article 48. Fiscal year

The Company's fiscal year begins on the 1st day of January each year and ends on the 31st day of December of the same year.

Article 49. Accounting

1. The Company shall apply corporate accounting regulations or special accounting regulations promulgated and approved by competent authorities.
2. The Company's accounting records shall be written in Vietnamese and retained in accordance with accounting laws and relevant laws. These records shall be accurate, up to date, systematic, and able to prove and explain the Company's transactions.
3. The accounting currency shall be VND. If the Company's transactions primarily use a foreign currency, the Company may use it as accounting currency, take legal responsibility and send a notice to its supervisory tax authority.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 50. Annual, half-year and quarterly financial statements

1. The Company shall prepare annual financial statements, which have to be audited as prescribed by law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

2. The annual financial statements shall have adequate contents, appendices and descriptions prescribed by corporate accounting laws. Annual financial statements shall truthfully and objectively reflect the Company's operation.

3. The Company shall prepare and disclose examined biannual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

Article 51. Annual reports

The Company shall prepare and publish annual reports in accordance with regulations of law on securities and the securities market.

XVI. AUDIT

Article 52. Audit

1. The GMS shall appoint an independent audit company or authorize the Board of Directors to select one on the list of independent audit companies, which will audit the Company's financial statements of the next year under agreements with the Board of Directors.

2. Audit reports shall be enclosed with the Company's annual financial statements.

3. Independent auditors that audit the Company's financial statements are entitled to participate in the GMS, receive notices and information relevant to the GMS, comment at the GMS on the issues relevant to the audit of the Company's financial statements.

XVII. THE COMPANY'S SEALS

Article 53. The Company's seals

1. Seals include physical seals and digital signatures prescribed by regulations of law on electronic transactions.

2. The Board of Directors shall decide the type, quantity, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the General Director/Director shall use and manage the seals in accordance with applicable regulations of law.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution of the Company

1. The Company can be dissolved in the following cases:

a) The operating period specified in the Company's Charter expires without a decision on extension;

b) The dissolution is decided under a resolution or decision of the GMS;

c) The Certificate of Enterprise Registration is revoked, unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration;

d) Other cases prescribed by law.

2. Dissolution of the Company ahead of schedule (including extensions) shall be decided by the GMS and carried out by the Board of Directors. Such dissolution decision shall be announced and subject to approval by competent authorities (if mandatory) as per regulations.

Article 55. Extension of operating period

1. The Board of Directors shall convene the GMS at least 07 months before the expiry of the operating period for shareholders to vote on extension of the operating period of the Company at the request of the Board of Directors.

2. The operating period shall be extended if the extension is voted for by a number of shareholders that represent at least 65% of the votes of all participating shareholders.

Article 56. Liquidation

1. At least 06 months before the expiry of the Company's operating period or after a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors shall establish a liquidation board, which consists of 03 members, 02 of whom shall be appointed by the GMS and 01 by the Board of Directors from 01 independent audit company. The liquidation board shall formulate its own operating regulations. Members of the liquidation board may be selected from the Company's employees or independent experts. Priority shall be given to payment of liquidation costs over other debts of the Company.

2. The liquidation board shall inform the business registration authority of its establishment date and commencement date. From that date, the liquidation board shall perform all liquidation tasks on behalf of the Company in the court and administrative authorities.

3. Revenues from the liquidation shall be used in the following order:

a) Liquidation costs;

b) Unpaid salaries, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to the collective bargaining agreement and employment contracts;

c) Tax debts;

d) Other debts of the Company;

dd) The remainder after payment of the debts specified in (a) to (d) shall be divided among the shareholders. Priority shall be given to preference shares.

XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 57. Settlement of internal disputes

1. In case of disputes and complaints relevant to the Company's operation, rights and obligations of shareholders prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, other laws or agreements between:

a) The shareholders and the Company;

b) The shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Director/General Director or other executives;

The parties shall try to settle these disputes through negotiation and mediation. Except for disputes that involve the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, the Chairperson of the Board of Directors shall preside over the settlement of disputes and request each party to provide information about their dispute within 10 working days from the occurrence of the dispute. In case the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, either party is entitled to request Board of Supervisors to appoint an independent expert as a mediator.

2. In case the dispute cannot be settled through mediation within [06 weeks] or the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may bring the case to court or arbitration.

3. The parties shall pay the cost of negotiation and mediation. Cost of proceedings at court shall be paid under the court's judgment.

XX. REVISING THE COMPANY'S CHARTER

Article 58. The Company's Charter

1. Revisions to this Charter are subject to approval by the GMS.

2. In case regulations of law that are relevant to the Company's operation are not mentioned in this Charter or new regulations of law contradict the contents of this Charter, the regulations of law shall be applied to regulate the Company's operation.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective date

1. This Charter has 21 Sections, 59 Articles and is fully ratified by the GMS of Dong A Hotel Group Joint Stock Company on March 31, 2025 and concurrently approve the full effectiveness of this Charter.

2. This Charter shall be made into 10 copies with equal value and retained at the Company's headquarters.

3. This is the only and official Charter of the Company.

4. Copies and extracts of this Charter shall be effective when they bear the signature of the Chairperson of the Board of Directors or at least half of the members of the Board of Directors.

**DONG A HOTEL GROUP JOINT STOCK COMPANY
THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS**



TRAN NU NGOC ANH